

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
MÃ NGÀNH: 7340122

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~368~~ QĐ-NTT ngày 26 tháng 6 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo:
 - Tên tiếng Anh: E-Commerce
 - Tên tiếng Việt: Thương Mại Điện Tử
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Loại hình đào tạo: Chính quy.
- Khóa học áp dụng: 2020 - 2023
- Thời gian đào tạo: 3.5 năm
- Tên văn bằng tốt nghiệp:
 - Tên tiếng Việt: Bằng tốt nghiệp Đại học Thương Mại Điện Tử
 - Tên tiếng Anh: The Degree of Bachelor of E-Commerce
- Tên đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Nguyễn Tất Thành
- Đơn vị đào tạo
 - Khoa Quản trị kinh doanh
 - Địa chỉ văn phòng: 331 Quốc lộ 1A, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp.HCM.
 - Điện thoại liên lạc: 028-62565693, Số lẻ: 222.

2. Các tiêu chí tuyển sinh và yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo

- Đối tượng tuyển sinh: **Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.**
- Tiêu chí tuyển sinh, tổ hợp môn tuyển:
 - **Phương thức 1:** Xét kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT là điểm cộng 03 môn thi theo tổ hợp môn xét tuyển đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào ĐH tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - **Phương thức 2:** Xét điểm học bạ của học sinh THPT, thí sinh chọn 1 trong 3 phương thức sau:
 - (1) Xét tổng điểm của tổ hợp 3 môn xét tuyển trong năm học lớp 12 đạt từ 18 điểm trở lên;
 - (2) Xét điểm trung bình học bạ cả năm lớp 12 đạt từ 6,0 trở lên;

- (3) Xét điểm trung bình 5 học kỳ gồm 2 học kỳ của năm lớp 10, 2 học kỳ của năm lớp 11 và học kỳ 1 của năm lớp 12 đạt từ 6,0 trở lên.
- **Phương thức 3:** Xét điểm thi do Trường Đại học Nguyễn Tất Thành tổ chức;
 - **Phương thức 4:** Xét kết quả bài thi kiểm tra đánh giá năng lực của ĐHQG Tp.HCM
 - **Phương thức 5:** Tuyển thẳng các học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế
 - Các tổ hợp môn xét tuyển:
 - + (1) A00: Toán, Vật lý, Hoá
 - + (2) A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh
 - + (3) D01: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh
 - + (4) D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh
3. **Các điều kiện tốt nghiệp:** Theo Quyết định số 243/QĐ-NTT ngày 08/5/2020 về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ Đại học hệ chính quy khoá 2020.
4. **Thang điểm:**
- **Thang điểm học phần được chuyển thành điểm chữ như sau:**
 - + **Loại đạt:**

A (8,5 -10): Giỏi	C (5,5 – 6,9): Trung bình
B (7,0 – 8,4): Khá	D (4,0 -5,4): Trung bình yếu
 - + **Loại không đạt:**

F (dưới 4,0): Kém
 - Cách tính điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy, mức điểm chung của mỗi học phần được quy đổi sang điểm số như sau (điểm hệ 4):

A tương đương với 4
B tương đương với 3
C tương đương với 2
D tương đương với 1
F tương đương với 0

II. NĂNG LỰC CẦN ĐẠT CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP, MỤC TIÊU VÀ KẾT QUẢ HỌC TẬP MONG ĐỢI CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Các năng lực cần đạt của sinh viên tốt nghiệp (Graduate Attributes- GAs)

Thị trường lao động yêu cầu sinh viên tốt nghiệp phải có các năng lực sau đây:

GA1. Hoạch định, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động thương mại điện tử tại doanh nghiệp: hệ thống công nghệ, nghiên cứu hành vi khách hàng, hoạt động marketing điện tử và hệ thống logistic;

GA2. Thấu hiểu các kiến thức quản trị liên quan trong môi trường thương mại điện tử: Quản trị quan hệ khách hàng, Quản trị hệ thống công nghệ, Quản trị chuỗi

cung ứng, Quản trị nhân sự, Quản trị tài chính và Khởi sự kinh doanh để hỗ trợ hữu hiệu cho việc ra quyết định Marketing;

GA3. Xây dựng quan hệ người-người (Hỗ trợ đồng sự, Huấn luyện nhân viên, Đóng góp sáng kiến, Xây dựng mối quan hệ, Làm việc nhóm, Trao đổi kinh nghiệm, Tham gia cộng đồng nghề nghiệp);

GA4. Năng lực giao tiếp (Thuyết trình, Đàm phán, Tranh luận, Giao tiếp bằng cử chỉ, Giao tiếp bằng văn bản, Giao tiếp xã hội, Sử dụng đa phương tiện trong giao tiếp, Đàm thoại xã hội, Ứng xử văn hóa, Xác định phong cách, Tạo sự tin cậy);

GA5. Phát triển bản thân (Tìm kiếm, Thẩm tra, Phân tích, Đánh giá, Tư duy phản biện, Giải quyết vấn đề, Ngoại ngữ, Tin học quản lý, Tư duy sáng tạo, Tư duy hệ thống, Tư duy logic, Định hướng nghề nghiệp, Phân tích tình huống);

GA6. Phẩm chất (Trách nhiệm xã hội, Đáng tin cậy, Trung thành, Hành xử chuyên nghiệp, Kiên định, Thích ứng, Liêm chính, Đạo đức, Ham học hỏi, Cập nhật kiến thức, Khiêm tốn, Kiên nhẫn, Tập trung, Nỗ lực cạnh tranh, Đam mê, chịu khó).

2. Mục tiêu đào tạo của chương trình (Programme Educational Objectives – PEOs)

Sinh viên sau khi tốt nghiệp trở thành người:

PEO1. Quản trị, tư vấn, chuyên viên thực hiện các hoạt động thương mại điện tử tại các tổ chức, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước nhằm đạt được mục tiêu đề ra một cách hiệu quả và chuyên nghiệp;

PEO2. Hoạch định, tổ chức thực hiện, phân tích và đánh giá dự án nghiên cứu thị trường; đồng thời phục vụ cho việc ra quyết định thương mại, marketing và hệ thống công nghệ đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước.

PEO3. Liên tục mở rộng kiến thức, sáng tạo và đổi mới, tự khởi nghiệp cho ngành Thương Mại Điện Tử và các lĩnh vực liên quan, mang lại lợi ích cho cộng đồng.

3. Kết quả học tập mong đợi/Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Sinh viên tốt nghiệp (SVTN) ngành Thương mại điện tử có:

Kiến thức:

- **ELO1 (K1):** Áp dụng kiến thức toán, Vận dụng kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, văn hóa, chính trị, pháp luật, và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong thực tế lĩnh vực ngành nghề.
- **ELO2 (K2):** Vận dụng kiến thức căn bản cần thiết về công nghệ thông tin, thiết kế, vận hành và quản trị trang Web, Mạng và truyền thông tích hợp, kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị hoạt động của doanh nghiệp thương mại điện tử.
- **ELO3 (K3):** Đánh giá được tầm quan trọng của các tác động của các yếu tố trong môi trường, sự đa dạng và toàn cầu hoá đến đến hoạt động thương mại và marketing điện tử, chiến lược kinh doanh, hoạt động logistics, cung ứng và mua bán hàng hóa, thanh toán quốc tế trong doanh nghiệp
- **ELO4 (K4):** Vận dụng kiến thức chiến lược thương mại điện tử, Digital marketing & Quản trị doanh nghiệp để giải quyết các hoạt động kinh doanh, quản lý đầu vào, quá trình và đầu ra của các tổ chức, doanh nghiệp

Kỹ năng

- **ELO5 (S1):** Sáng tạo linh hoạt trong giải quyết các vấn đề của ngành thương mại điện tử và các vấn đề liên quan bằng cách vận dụng tư duy phản biện và tư duy sáng tạo.
- **ELO6 (S2):** Giao tiếp hiệu quả trong các bối cảnh với nhiều phương thức khác nhau trong bối cảnh đa dạng, đa văn hoá trong vai trò là một thành viên trong nhóm hay một nhà lãnh đạo truyền cảm hứng.
- **ELO7 (S3):** Vận dụng các kỹ năng nghề nghiệp và công nghệ hiện đại vào việc quản lý các hoạt động quản trị, thương mại và hệ thống thông tin của doanh nghiệp
- **ELO8 (S4):** Khảo cứu thông qua một hệ thống các hoạt động thu thập, phân tích và xử lý thông tin bằng các phương pháp định tính và định lượng nhằm đưa ra kết luận cho các vấn đề trong hoạt động thương mại điện tử

Thái độ

- **ELO9 (A1):** Tuân thủ pháp luật, thể hiện sự hiểu biết về các chuẩn mực đạo đức và trách nhiệm xã hội.
- **ELO10 (A2):** Thích ứng sự thay đổi trong nhiều bối cảnh, định hướng tương lai rõ ràng, thể hiện động cơ khởi nghiệp và học tập suốt đời.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Nguyên tắc thiết kế chương trình đào tạo (*program ideas*)

- ***Ngành Thương Mại Điện Tử - Khoa Quản trị kinh doanh thiết kế chuẩn đầu ra, cấu trúc và nội dung Chương trình đào tạo theo trình tự như sau:***

- Phân tích năng lực nghề nghiệp của người làm nghề quản trị nhân lực;
- Tổ chức Hội thảo DACUM để lấy ý kiến các nhà lãnh đạo và người lành nghề trong lĩnh vực thương mại điện tử về các năng lực cũng như xác định các công việc cần thực hiện theo từng năng lực;
- Xây dựng chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Thương mại điện tử;
- Xác định các môn học cần giảng dạy nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo gồm: Chuẩn đầu ra, phương pháp kiểm tra đánh giá, nội dung giảng dạy để sinh viên đạt được các kết quả học tập mong đợi;
- Thiết kế cấu trúc Chương trình đào tạo cân đối giữa 2 khối kiến thức: Khối kiến thức đại cương, Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp;
- Thiết kế lộ trình học tập có tính kết nối hệ thống giữa các môn học lý thuyết, môn học thực hành trong trường và môn học thực hành ngoài trường nhằm giúp sinh viên đạt được chuẩn đầu ra.
 - ***Nguyên tắc tổ chức các môn học, cách thức tích hợp kỹ năng, cấu trúc các nhóm học phần:***
- Thiết kế đề cương chi tiết các môn học theo trình tự: Xây dựng chuẩn đầu ra, phương pháp kiểm tra đánh giá và nội dung giảng dạy.

- Trước khi xây dựng đề cương, một số các môn học được Khoa/Bộ môn giao nhiệm vụ vừa giảng dạy kiến thức, kỹ năng và thái độ của môn học; vừa giảng dạy thêm các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm cho sinh viên;
- Một số môn học có kiến thức chuyên sâu nghề nghiệp như: Chuỗi cung ứng, Quản trị truyền thông tích hợp IMC, Marketing điện tử, Chiến lược thương mại điện tử, Marketing tin dịch vụ, Hệ thống thông tin, Lập trình và thiết kết Web, Hệ thống quản lý dữ liệu

2. Mối liên hệ của các học phần/môn học trong việc hình thành năng lực sinh

Các năng lực nghề của SVTN	CÁC MÔN HỌC/ HỌC PHẦN/ MODULE		THỜI LƯỢNG	
	Tên	Số lượng môn	Số tín chỉ	Tỉ lệ (%)/tổng tín chỉ
GA1	Nhập môn ngành thương mại điện tử (2 tín chỉ)	12	35	24,1%
	Kinh tế vi mô (3 tín chỉ)			
	Kinh tế vi mô (3 tín chỉ)			
	Marketing căn bản (3 tín chỉ)			
	Quản trị học (3 tín chỉ)			
	Xác suất và thống kê (3 tín chỉ)			
	Kinh tế lượng ứng dụng (3 tín chỉ)			
	Phương pháp nghiên cứu khoa học (3 tín chỉ)			
	Hệ điều hành (3 tín chỉ)			
	Mạng máy tính (3 tín chỉ)			
GA2	Cơ sở dữ liệu (3 tín chỉ)	14	39	26,9%
	Cấu trúc máy tính (3 tín chỉ)			
	Quản trị nguồn nhân lực (3 tín chỉ)			
	Nguyên lý kế toán (2 tín chỉ)			
	Marketing điện tử (3 tín chỉ)			
	Quản trị chuỗi cung ứng (3 tín chỉ)			
	Chiến lược thương mại điện tử (3 tín chỉ)			
	Truyền thông marketing tích hợp (3 tín chỉ)			
	Thiết kế Web (3 tín chỉ)			
	Lập trình Web (3 tín chỉ)			
	Lập trình hướng đối tượng (3 tín chỉ)			
	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu (3 tín chỉ)			
	Quản trị mạng (3 tín chỉ)			
	An toàn và bảo mật thương mại điện tử (2 tín			

	chỉ) Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử (3 tín chỉ) Thanh toán điện tử (2 tín chỉ)			
GA3	Đồ án thương mại điện tử (3 tín chỉ) Thực tập tốt nghiệp (4 tín chỉ) Khoá luận tốt nghiệp (6 tín chỉ)	3	13	8,9%
GA4	Kỹ năng giao tiếp (2 tín chỉ) Kỹ năng giao tiếp – HP2 (2 tín chỉ) Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh (3 tín chỉ) Kỹ năng quản trị sự thay đổi (2 tín chỉ)	4	9	6,2%
GA5	Toán cao cấp C1 (2 tín chỉ) Toán cao cấp C2 (2 tín chỉ) Khởi nghiệp (2 tín chỉ) Tiếng Anh tổng quát 1 (3 tín chỉ) Tiếng Anh tổng quát 2 (3 tín chỉ) Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1 (3 tín chỉ) Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2 (3 tín chỉ) Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 3 (3 tín chỉ) Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 4 (3 tín chỉ) Tiếng Anh chuyên ngành 1 (3 tín chỉ) Tiếng Anh chuyên ngành 2 (3 tín chỉ) Tin học MOS1 (2 tín chỉ) Tin học MOS2 (2 tín chỉ)	13	34	23,4%
GA6	Pháp luật đại cương (2 tín chỉ) Triết học Mác - Lê nin (3 tín chỉ) Kinh tế Chính trị Mác - Lê nin (2 tín chỉ) Chủ nghĩa Xã hội khoa học (2 tín chỉ) Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam (2 tín chỉ) Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ) Luật giao dịch điện tử (2 tín chỉ)	7	15	10,3%

3. Tóm tắt các khối lượng kiến thức

Kiến thức toàn khóa học: 145 (Chưa bao gồm GDTC và GDQP)

Trong đó:

- Kiến thức đại cương:	45 tín chỉ	Tỉ lệ: 31,0%
- Kiến thức chuyên nghiệp:	100 tín chỉ	Tỉ lệ: 65,0%
+ Kiến thức cơ sở ngành:	25 tín chỉ	Tỉ lệ: 17,2%
+ Kiến thức chuyên ngành:	65 tín chỉ	Tỉ lệ: 44,8%
+ Thực tập:	4 tín chỉ	Tỉ lệ: 2,8%
+ Khóa luận tốt nghiệp:	6 tín chỉ	Tỉ lệ: 4,0%

4. Khung chương trình đào tạo

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)	Hình thức giảng dạy
				LT	TH		
I	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		45	525	300		
1	075580	Triết học Mác - Lê nin	3	45	0		Elearning
2	075581	Kinh tế Chính trị Mác – Lê nin	2	30	0	075580 (a)	Elearning
3	075582	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	30	0	075580 (a) 075581 (a)	Elearning
4	075583	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	30	0	075580 (a) 075584 (c)	Elearning
5	075584	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	075580 (a) 075583 (c)	Elearning
6	070011	Pháp luật đại cương	2	30	0		Lý thuyết
7	073513	Khởi nghiệp	2	30	0		Lý thuyết kết hợp đề án
8	070006	Kỹ năng giao tiếp	2	30	0		Lý thuyết
9	070007	Kỹ năng giao tiếp (HP2)	2	30	0	070006 (a)	Lý thuyết
10	001789	Toán cao cấp C1	2	30	0		Lý thuyết
11	001790	Toán cao cấp C2	2	30	0		Lý thuyết
12	073499	Tiếng Anh tổng quát 1	3	30	30		LT+TH
13	073500	Tiếng Anh tổng quát 2	3	30	30	073499 (a)	LT+TH
14	073501	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1	3	30	30	073500 (a)	Lý thuyết
15	073502	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2	3	30	30	073501 (a)	Lý thuyết
16	073503	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 3	3	30	30	073502 (a)	LT+TH
17	073504	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 4	3	30	30	073503 (a)	LT+TH

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)	Hình thức giảng dạy
				LT	TH		
18	073493	Tin học MOS 1 (Windows, Word)	2	0	60		Thực hành
19	073494	Tin học MOS 2 (Excel, Powerpoint)	2	0	60		Thực hành
20	070023	Giáo dục thể chất	5	15	90		LT+TH
21	070022	Giáo dục quốc phòng	8	90	30		LT+TH
II	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP		90	--	--		
2.1	Kiến thức cơ sở ngành		25	375	0		
22	075373	Nhập môn ngành thương mại điện tử	2	30	0		Lý thuyết
23	000840	Kinh tế vi mô	3	45	0		Lý thuyết
24	000841	Kinh tế vĩ mô	3	45	0		Lý thuyết
25	032005	Marketing căn bản	3	45	0		Lý thuyết
26	070353	Quản trị học	3	45	0		Lý thuyết
27	075374	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh	3	45	0		Lý thuyết
28	075375	Kinh tế lượng ứng dụng	3	45	0		Lý thuyết
29	075402	Luật giao dịch điện tử	2	30	0		Lý thuyết
30	075370	Lý thuyết xác suất và thống kê	3	45	0		Lý thuyết
2.2	Kiến thức ngành		22	255	150		
	Bắt buộc		20	225	150		
31	074899	Nguyên lý kế toán	2	30	0		Lý thuyết
32	075379	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	30	30		Lý thuyết
33	075376	Quản trị nguồn nhân lực	3	45	0		Lý thuyết
34	075377	Cấu trúc máy tính	3	30	30		LT+TH
35	075390	Hệ điều hành	3	30	30		LT+TH
36	075382	Mạng máy tính	3	30	30		LT+TH
37	075384	Cơ sở dữ liệu	3	30	30		LT+TH
	Tự chọn		2	30	0		
38	075385	Kỹ năng quản trị sự thay đổi	2	30	0		Lý thuyết
39	075386	Tài chính doanh nghiệp	2	30	0		Lý thuyết
40	075387	Quản trị quan hệ khách hàng	2	30	0		Lý thuyết

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)	Hình thức giảng dạy
				LT	TH		
2.3	Kiến thức chuyên ngành		43	--	--		
	Bắt buộc		37	435	240		
41	075388	Thiết kế web	3	30	30		LT+TH
42	075383	Lập trình Web	3	30	30		LT+TH
43	075394	Lập trình hướng đối tượng	3	30	30		LT+TH
44	075389	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	30	30		LT+TH
45	075392	Quản Trị Mạng	3	30	30		LT+TH
46	075391	Marketing điện tử	3	30	30		LT+TH
47	075380	Quản trị chuỗi cung ứng	3	45	0		Lý thuyết
48	075393	An toàn và bảo mật thương mại điện tử	2	30	0		Lý thuyết
49	075378	Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử	3	30	30		Lý thuyết
50	075381	Thanh toán điện tử	2	30	0		Lý thuyết
51	075395	Tiếng anh chuyên ngành 1	3	45	0		Lý thuyết
52	075403	Tiếng anh chuyên ngành 2	3	45	0		Lý thuyết
53	075401	Đồ án thương mại điện tử	3	30	30		LT+TH
	Tự chọn		6	--	--		
54	075396	Chiến lược thương mại điện tử	3	45	0		Lý thuyết
55	075397	Marketing dịch vụ	3	45	0		Lý thuyết
56	075398	Công nghệ & dịch vụ Web	3	30	30		LT+TH
57	075399	Hệ thống thông tin quản lý	3	30	30		LT+TH
58	075400	Quảng cáo trong thương mại điện tử	3	45	0		Lý thuyết
59	075404	Truyền thông marketing tích hợp	3	45	0		Lý thuyết
60	075405	Marketing quốc tế	3	45	0		Lý thuyết
61	075406	Quản trị bán lẻ trong thương mại điện tử	3	45	0		Lý thuyết
62	075407	Chính phủ điện tử	3	45	0		Lý thuyết
63	075408	Hành vi người tiêu dùng	3	45	0		Lý thuyết
III	TỐT NGHIỆP		10	--	--		
64	075409	Thực tập tốt nghiệp *	4		120		Thực hành
	Kế hoạch A						
65	075410	Khóa luận tốt nghiệp	6		180		Thực hành
	Kế hoạch B						
66	075411	Chuyên đề tốt nghiệp thương	3	0	90		Thực hành

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	SỐ TIẾT		Môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)	Hình thức giảng dạy
				LT	TH		
		mại điện tử					
67	075412	Kỹ năng thấu hiểu và chăm sóc khách hàng	3	45	0		Lý thuyết

5. Phân bổ tiến độ giảng dạy các học phần dự kiến:

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Mã môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)
HỌC KỲ 1			10	
1	000840	Kinh tế vi mô	3	
2	001789	Toán cao cấp C1	2	
3	073493	Tin học MOS 1 (Windows, Word)	2	
4	073499	Tiếng Anh tổng quát 1	3	
5	070022	Giáo dục quốc phòng	8	
HỌC KỲ 2			16	
1	075373	Nhập môn thương mại điện tử	2	
2	000841	Kinh tế vĩ mô	3	
3	070006	Kỹ năng giao tiếp	2	
4	070023	Giáo dục thể chất	5	
5	070353	Quản trị học	3	
6	073500	Tiếng Anh tổng quát 2	3	073499 (a)
7	075370	Lý thuyết xác suất và thống kê	3	
HỌC KỲ 3			16	
1	070007	Kỹ năng giao tiếp (HP2)	2	070006 (a)
2	001790	Toán cao cấp C2	2	
3	032005	Marketing căn bản	3	
4	075581	Kinh tế Chính trị Mác - Lê nin	2	075580 (c)
5	075580	Triết học Mác - Lê nin	3	
6	073494	Tin học MOS 2 (Excel, Powerpoint)	2	
7	074899	Nguyên lý kế toán	2	
HỌC KỲ 4			16	
1	070011	Pháp luật đại cương	2	
2	073501	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1	3	073500 (a)
3	075374	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh	3	

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Mã môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)
4	075375	Kinh tế lượng ứng dụng	3	
5	075582	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	075580 (a)
6	075376	Quản trị nguồn nhân lực	3	
HỌC KỲ 5			17	
1	073502	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2	3	073501 (a)
2	075377	Cấu trúc máy tính	3	
3	075583	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	075580 (a)
4	075378	Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử	3	
5	075379	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	
6	075380	Quản trị chuỗi cung ứng	3	
HỌC KỲ 6			20	
Bắt buộc			18	
1	075584	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	075580 (a)
2	073513	Khởi nghiệp	2	
3	073503	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 3	3	073502 (a)
4	075381	Thanh toán điện tử	2	
5	075382	Mạng máy tính	3	
6	075383	Lập trình Web	3	
7	075384	Cơ sở dữ liệu	3	
Tự chọn			2	
1	075385	Kỹ năng quản trị sự thay đổi	2	
2	075386	Tài chính doanh nghiệp	2	
3	075387	Quản trị quan hệ khách hàng	2	
HỌC KỲ 7			12	
1	073504	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 4	3	073504(a)
2	075388	Thiết kế web	3	
3	075389	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	
4	075390	Hệ điều hành	3	
HỌC KỲ 8			17	
Bắt buộc			14	
1	075391	Marketing điện tử	3	
2	075392	Quản Trị Mạng	3	
3	075393	An toàn và bảo mật thương mại điện tử	2	
4	075394	Lập trình hướng đối tượng	3	
5	075395	Tiếng anh chuyên ngành 1	3	

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Mã môn học trước (a), song hành (c), tiên quyết (b)
Tự chọn			3	
1	075396	Chiến lược thương mại điện tử	3	
2	075397	Marketing dịch vụ	3	
3	075398	Công nghệ & dịch vụ Web	3	
4	075399	Hệ thống thông tin quản lý	3	
5	075400	Quảng cáo trong thương mại điện tử	3	
HỌC KỲ 9			15	
Bắt buộc			12	
1	075409	Thực tập tốt nghiệp *	4	
2	075401	Đồ án thương mại điện tử	3	
3	075402	Luật giao dịch điện tử	2	
4	075403	Tiếng anh chuyên ngành 2	3	
Tự chọn			3	
1	075404	Truyền thông marketing tích hợp	3	
2	075405	Marketing quốc tế	3	
3	075406	Quản trị bán lẻ trong thương mại điện tử	3	
4	075407	Chính phủ điện tử	3	
5	075408	Hành vi người tiêu dùng	3	
HỌC KỲ 10			6	
1	075410	Khóa luận tốt nghiệp *	6	
2	075411	Chuyên đề tốt nghiệp thương mại điện tử	3	
3	075412	Kỹ năng thấu hiểu và chăm sóc khách hàng	3	

6. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các môn học/ học phần vào Chuẩn đầu ra trong chương trình đào tạo

N (Non support): Không đóng góp cho Chuẩn đầu ra. Đây là những môn học dạy các kiến thức/kỹ năng không liên quan đến Chuẩn đầu ra.

S (Support): Có đóng góp cho Chuẩn đầu ra. Đây là những môn dạy kiến thức/kỹ năng làm cơ sở cho việc đạt được Chuẩn đầu ra.

H (Highly support): Đóng góp nhiều cho Chuẩn đầu ra. Đây là những môn học dạy kiến thức/kỹ năng thực hành các yêu cầu của Chuẩn đầu ra ở mức cơ bản hay nâng cao.

TT	Mã môn học	Tên môn học	Tín chỉ	ELO1 (K1)	ELO2 (K2)	ELO3 (K3)	ELO4 (K4)	ELO5 (S1)	ELO6 (S2)	ELO7 (S3)	ELO8 (S4)	ELO9 (A1)	ELO10 (A2)	Tổng
1	075580	Triết học Mác - Lê nin	3	S	N	N	N	S	S	N	N	S	S	5
2	075581	Kinh tế Chính trị Mác – Lê nin	2	S	N	N	N	S	S	N	N	S	S	5
3	075582	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	S	N	N	N	S	S	N	N	S	S	5
4	075583	Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	2	S	N	N	N	S	S	N	N	S	S	5
5	075584	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	S	N	N	N	S	S	N	N	S	S	5
6	070011	Pháp luật đại cương	2	H	N	N	N	S	S	N	N	S	S	5
7	001789	Toán cao cấp C1	2	H	N	N	N	S	N	N	N	S	N	3
8	001790	Toán cao cấp C2	2	H	N	N	N	S	N	N	N	S	N	3
9	073493	Tin học MOS 1 (Windows, Word)	2	S	N	N	N	N	S	N	N	N	S	3
10	073494	Tin học MOS 2 (Excel, Powerpoint)	2	S	N	N	N	N	S	N	N	N	S	3
11	073499	Tiếng Anh tổng quát 1	3	S	N	N	N	S	H	N	N	S	S	5
12	073500	Tiếng Anh tổng quát 2	3	S	N	N	N	S	H	N	N	S	S	5
13	070006	Kỹ năng giao tiếp	2	S	N	N	N	S	H	N	N	S	H	4
14	070007	Kỹ năng giao tiếp (HP2)	3	S	N	N	N	S	H	N	N	S	H	4

TT	Mã môn học	Tên môn học	Tín chỉ	ELO1 (K1)	ELO2 (K2)	ELO3 (K3)	ELO4 (K4)	ELO5 (S1)	ELO6 (S2)	ELO7 (S3)	ELO8 (S4)	ELO9 (A1)	ELO10 (A2)	Tổng
15	073513	Khởi nghiệp	2	S	N	N	N	S	S	N	N	S	H	5
16	070023	Giáo dục thể chất	5	S	N	N	N	S	S	N	N	S	S	5
17	070022	Giáo dục quốc phòng	8	S	N	N	N	S	S	N	N	S	S	5
18	073501	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1	3	S	N	N	N	S	H	N	N	S	S	5
19	073502	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2	3	S	N	N	N	S	H	N	N	S	S	5
20	073503	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 3	3	S	N	N	N	S	H	N	N	S	S	5
21	073504	Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 4	3	S	N	N	N	S	H	N	N	S	S	5
22	075373	Nhập môn ngành thương mại điện tử	2	S	S	S	N	N	N	N	N	S	S	5
23	000840	Kinh tế vi mô	3	H	S	N	N	N	N	N	N	S	N	3
24	000841	Kinh tế vĩ mô	3	H	S	N	S	N	N	N	N	S	N	4
25	032005	Marketing căn bản	3	S	S	N	N	N	N	N	N	N	S	3
26	070353	Quản trị học	3	S	S	S	N	N	S	N	N	S	S	6
27	075370	Lý thuyết sản xuất và thống kê	3	N	N	N	N	N	H	N	N	N	H	2
28	075374	Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh	3	N	N	N	N	N	H	N	N	N	H	3
29	075375	Kinh tế lượng ứng dụng	3	N	N	N	N	N	H	N	N	N	H	2
30	075402	Luật giao dịch điện tử	2	N	S	S	S	S	S	H	H	S	S	9
31	074899	Nguyên lý kế toán	2	N	S	S	S	S	S	H	H	S	S	9
32	075379	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	H	N	N	N	H	H	N	N	H	N	4
33	075376	Quản trị nguồn nhân lực	3	N	H	N	N	S	S	N	N	N	S	4

TT	Mã môn học	Tên môn học	Tín chỉ	ELO1 (K1)	ELO2 (K2)	ELO3 (K3)	ELO4 (K4)	ELO5 (S1)	ELO6 (S2)	ELO7 (S3)	ELO8 (S4)	ELO9 (A1)	ELO10 (A2)	Tổng
34	075377	Cấu trúc máy tính	3	N	S	S	S	S	S	N	N	S	H	7
35	075390	Hệ điều hành	3	S	S	N	N	S	N	N	N	H	N	4
36	075382	Mạng máy tính	3	N	S	S	N	N	N	N	N	S	S	4
37	075384	Cơ sở dữ liệu	3	N	N	N	N	N	H	N	N	N	S	2
38	075385	Kỹ năng quản trị sự thay đổi	2	S	S	S	S	S	S	H	S	S	N	9
39	075386	Tài chính doanh nghiệp	2	N	N	N	N	N	H	N	N	N	H	2
40	075387	Quản trị quan hệ khách hàng	2	S	H	N	N	S	S	S	H	S	S	8
41	075388	Thiết kế web	3	S	H	S	N	S	S	S	N	S	N	7
42	075383	Lập trình Web	3	N	S	H	S	S	S	N	N	S	N	6
43	075394	Lập trình hướng đối tượng	3	S	S	S	H	N	S	N	N	S	S	7
44	075389	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	S	H	S	S	S	S	N	N	S	N	6
45	075392	Quản Trị Mạng	3	S	H	S	N	S	S	N	N	S	N	6
46	075391	Marketing điện tử	3	N	H	N	N	N	S	N	N	S	N	3
47	075380	Quản trị chuỗi cung ứng	3	S	S	S	N	S	S	H	N	S	S	7
48	075393	An toàn và bảo mật thương mại điện tử	2	H	N	N	N	N	N	S	N	H	N	3
49	075378	Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử	3	N	H	S	S	S	S	N	N	S	N	6
50	075381	Thanh toán điện tử	2	S	H	S	S	S	S	S	S	S	S	10
51	075395	Tiếng anh chuyên ngành 1	3	N	S	S	S	S	S	S	N	N	N	6
52	075403	Tiếng anh chuyên ngành 2	3	N	S	S	N	S	N	S	H	S	S	7

TT	Mã môn học	Tên môn học	Tín chỉ	ELO1 (K1)	ELO2 (K2)	ELO3 (K3)	ELO4 (K4)	ELO5 (S1)	ELO6 (S2)	ELO7 (S3)	ELO8 (S4)	ELO9 (A1)	ELO10 (A2)	Tổng
53	075401	Đồ án thương mại điện tử	3	S	S	H	S	S	S	S	S	S	N	9
54	075396	Chiến lược thương mại điện tử	3	S	S	S	H	H	S	S	S	S	N	9
55	075397	Marketing dịch vụ	3	N	S	S	S	S	S	N	N	S	N	6
56	075398	Công nghệ & dịch vụ Web	3	N	S	N	S	N	S	N	N	S	N	4
57	075399	Hệ thống thông tin quản lý	3	N	S	S	N	S	N	S	N	S	S	6
58	075400	Quảng cáo trong thương mại điện tử	3	N	S	N	N	N	S	N	N	S	N	3
59	075404	Truyền thông marketing tích hợp	3	N	S	S	S	S	S	N	N	S	N	6
60	075405	Marketing quốc tế	3	N	S	S	S	S	S	N	N	S	N	6
61	075406	Quản trị bán lẻ trong thương mại điện tử	3	N	S	N	S	N	S	N	N	S	N	4
62	075407	Chính phủ điện tử	3	N	S	S	N	S	N	S	N	S	S	6
63	075408	Hành vi người tiêu dùng	3	N	S	S	N	S	N	S	N	S	S	6
64	075409	Thực tập tốt nghiệp *	4	S	H	S	S	S	H	S	S	H	H	10
65	075446	Khóa luận tốt nghiệp	6	S	H	S	S	S	S	H	H	H	H	10
66	075411	Chuyên đề tốt nghiệp thương mại điện tử	3	S	H	S	S	S	S	H	H	H	H	10
67	075412	Kỹ năng thấu hiểu và chăm sóc khách hàng	3	N	S	S	S	S	S	N	N	S	N	6
Tổng			145	42	39	29	22	48	54	18	11	57	43	363
Tổng (%)				11,6%	10,7%	8,0%	6,1%	13,2%	14,8%	5%	3%	15,7%	11,8%	100%

7. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần

Triết học Mác – Lê nin: 3 tín chỉ

Học phần nghiên cứu hệ thống quan điểm và học thuyết khoa học của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin về triết học, một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác – Lênin. Nội dung học phần được cấu trúc thành ba phần, tương ứng với sáu bài học. Phần mở đầu khái lược về triết học, triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội; Phần thứ hai: Chủ nghĩa duy vật biện chứng; Phần thứ ba: Chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Kinh tế chính trị Mác – Lênin: 2 tín chỉ

Học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin được xây dựng với 6 chương. Trong đó, chương 1 trình bày đối tượng, phương pháp nghiên cứu và các chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin; chương 2, 3, 4, trình bày các vấn đề về hàng hóa và thị trường, sản xuất giá trị thặng dư, cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; chương 5, chương 6 gồm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ.

Chủ nghĩa Xã hội khoa học: 2 tín chỉ

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học được xây dựng với 7 chương. Chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học). Từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung của chủ nghĩa xã hội khoa học theo mục tiêu học phần.

Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam: 2 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên, học viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên những hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 tín chỉ

Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm 6 chương học trình bày các kiến thức tổng quan về đối tượng, phương pháp nghiên cứu cũng như khái niệm, nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế, về văn hoá, đạo đức con người.

Pháp luật đại cương: 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần Pháp luật đại cương trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức lý luận cơ bản về nhà nước và pháp luật. Qua đó, sinh viên có được những hiểu biết ban đầu về nguồn gốc, bản chất, các đặc trưng của nhà nước và pháp luật; chức năng, vai trò, hình thức và các kiểu nhà nước; khái niệm pháp luật và các hình thức pháp luật; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, hệ thống pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật,

trách nhiệm pháp lý. Thông qua môn học, sinh viên được rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật trong cuộc sống.

Khởi nghiệp: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học giới thiệu về tinh thần khởi nghiệp sáng tạo và cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản cùng với các kỹ năng cần thiết giúp sinh viên phát huy khả năng sáng tạo, nhận dạng cơ hội kinh doanh, hình thành ý tưởng khởi nghiệp, đánh giá ý tưởng; thiết kế mô hình kinh doanh, xây dựng kế hoạch kinh doanh; tìm kiếm nguồn lực triển khai thực hiện và thành lập doanh nghiệp.

Kết thúc môn học, sinh viên sẽ được trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để xây dựng được một bản kế hoạch khởi nghiệp cơ bản để hiện thực hóa ý tưởng kinh doanh của mình hoặc của nhóm khởi nghiệp.

Kỹ năng giao tiếp 1: 02 tín chỉ

Nội dung: học phần “Kỹ năng giao tiếp” cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tư duy giao tiếp xã hội và kỹ năng giao tiếp cơ bản trong hoạt động nghề nghiệp xã hội. Người học nắm vững những vấn đề khoa học cơ bản về tâm lý giao tiếp và nguyên tắc giao tiếp có hiệu quả trong hoạt động thuyết trình, phỏng vấn xin việc làm chuyên nghiệp, phân tích đánh giá bản thân, để hình thành tính chủ động, năng động, tự tin trong quá trình lập nghiệp và học tập suốt đời. Biết vận dụng có hiệu quả các kỹ năng lắng nghe, ứng xử, điều hành, giải quyết vấn đề và kỹ năng sống trong giao tiếp khách hàng, đồng nghiệp thông qua các yếu tố ngôn ngữ nói, viết và ngôn ngữ cơ thể phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội và môi trường xung quanh.

Kỹ năng giao tiếp HP2: 02 tín chỉ

Nội dung: giới thiệu cho sinh viên những nguyên lý giao tiếp chuyên sâu, để từ đó ứng dụng các nguyên lý này vào giao tiếp trong cuộc sống, công việc và học tập. Cụ thể, sinh viên sẽ biết vận dụng các nguyên lý giao tiếp hiệu quả vào việc viết E-mail, giao tiếp, thông báo, báo cáo Khoa học, các loại văn bản kinh doanh gửi cho khách. Sinh viên cũng sẽ được chuẩn bị các kỹ năng viết hồ sơ xin việc và phỏng vấn xin việc làm chuyên sâu. Trong khi học các kỹ năng viết e-mail, viết báo cáo, sinh viên sẽ được giao những bài tập làm trong nhóm (tại lớp hay tại nhà), từ đó sẽ hiểu cách làm việc nhóm hiệu quả nhất cũng như cách giao tiếp tốt nhất trong nhóm

Kỹ năng giao tiếp: 02 tín chỉ

Nội dung: học phần “Kỹ năng giao tiếp” cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về tư duy giao tiếp xã hội và kỹ năng giao tiếp cơ bản trong hoạt động nghề nghiệp xã hội. Người học nắm vững những vấn đề khoa học cơ bản về tâm lý giao tiếp và nguyên tắc giao tiếp có hiệu quả trong hoạt động thuyết trình, phỏng vấn xin việc làm chuyên nghiệp, phân tích đánh giá bản thân, để hình thành tính chủ động, năng động, tự tin trong quá trình lập nghiệp và học tập suốt đời. Biết vận dụng có hiệu quả các kỹ năng lắng nghe, ứng xử, điều hành, giải quyết vấn đề và kỹ năng sống trong giao tiếp khách hàng, đồng nghiệp thông qua các yếu tố ngôn ngữ nói, viết và ngôn ngữ cơ thể phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội và môi trường xung quanh.

Toán cao cấp C1: 2 tín chỉ

Nội dung: học phần “Toán cao cấp C1” cung cấp cho người học kiến thức nền tảng đại số tuyến tính về định thức, ma trận, hệ phương trình tuyến tính, không gian vector, dạng toàn phương. Hiểu được và biết vận dụng các kỹ năng tính toán vào trong quá trình giải các bài toán kinh tế xã hội cụ thể, đáp ứng các yêu cầu đặt ra trong hoạt động thực tiễn xã hội của các ngành, chuyên ngành kinh tế xã hội nhân văn.

Toán cao cấp C2: 2 tín chỉ

Nội dung: học phần “Toán cao cấp C2” tiếp tục cung cấp cho người học kiến thức nền tảng về giới hạn, tính liên tục, phép tính vi tích phân của hàm một biến và phép tính vi phân hàm nhiều biến. Hiểu được và biết vận dụng các kỹ năng tính toán vào quá trình giải các hàm toán kinh tế xã hội, đáp ứng các mục tiêu đặt ra trong hoạt động thực tiễn của các ngành, chuyên ngành kinh tế xã hội nhân văn.

Tiếng Anh tổng quát 1: 3 tín chỉ

Nội dung: Tiếng Anh tổng quát 1 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 06 bài đầu của giáo trình World English 2 (60 tiết) và học online với nội dung do TTNN biên soạn. Cấp học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tiếng Anh cơ bản ở mức độ nâng cao, giúp sinh viên rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp với các chủ đề thông thường về “bản thân, sở thích cá nhân, làm quen kết bạn, sức khỏe, lối sống, cột mốc quan trọng trong đời”.

Tiếng Anh tổng quát 2: 3 tín chỉ

Nội dung: Tiếng Anh tổng quát 2 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 06 bài sau của giáo trình World English 2 (60 tiết) và học online với nội dung do TTNN biên soạn. Cấp học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tiếng Anh cơ bản ở mức độ nâng cao, giúp sinh viên tiếp tục rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp với các chủ đề về “những mặt hàng cao cấp mắc tiền; thiên nhiên; cuộc sống trong quá khứ; đi du lịch; sự nghiệp và lễ hội”.

Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1: 3 tín chỉ

Nội dung: Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 1 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 50% nội dung đầu của giáo trình Campus Toeic (60 tiết) và hệ thống bài tập trực tuyến do Trung Tâm Ngoại Ngữ biên soạn. Sinh viên tiếp tục học tiếng Anh ở cấp độ nâng cao, rèn luyện 4 nhóm kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp thực sự với giáo viên bản ngữ, đồng thời làm quen với các kỹ năng làm bài thi TOEIC.

Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2: 3 tín chỉ

Nội dung: Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 2 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 50% nội dung còn lại của giáo trình Campus Toeic (60 tiết) và hệ thống bài tập trực tuyến do Trung Tâm Ngoại Ngữ biên soạn. Sinh viên tiếp tục học tiếng Anh ở cấp độ nâng cao, rèn luyện 4 nhóm kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và thực hành các tình huống giao tiếp thực sự với giáo viên bản ngữ, đồng thời phát triển các kỹ năng làm bài thi TOEIC.

Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 3: 3 tín chỉ

Nội dung: Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 3 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 50% nội dung đầu của giáo trình Next Level Toeic (60 tiết) và hệ thống bài tập trực tuyến do Trung Tâm Ngoại Ngữ biên soạn. Ở cấp độ này, sinh viên tiếp tục học tiếng Anh ở cấp độ nâng cao, rèn luyện 4 nhóm kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, đồng thời phát triển hơn nữa các kỹ năng làm bài thi TOEIC.

Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 4: 3 tín chỉ

Nội dung: Tiếng Anh giao tiếp quốc tế 4 được giảng dạy cho sinh viên hệ Anh Văn không chuyên gồm 50% nội dung còn lại của giáo trình Next Level Toeic (60 tiết) và hệ thống bài tập trực tuyến do Trung Tâm Ngoại Ngữ biên soạn. Cấp học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tiếng Anh cơ bản ở mức độ nâng cao, giúp sinh viên tiếp tục rèn luyện 2 kỹ năng nghe - đọc và ôn luyện cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cần thiết để làm bài thi TOEIC quốc tế đạt mức điểm cao theo yêu cầu của nhà trường.

Tin học MOS 1 : 02 tín chỉ

Nội dung: Học phần đi vào các vấn đề liên quan đến một số khái niệm cơ bản về công nghệ thông tin (tin học, công nghệ thông tin), quá trình thu nhập, xử lý, lưu trữ, truyền tải thông tin (nhập, xuất); khái niệm và thao tác với hệ điều hành; khái niệm và cách quản lý thư mục/tập tin trên máy tính; thay đổi các tùy chọn trong Control Panel, cách sử dụng Internet; soạn thảo, trình bày, định dạng, quản lý, duy trì và chia sẻ tài liệu trên Microsoft Word.

Tin học MOS 2: 02 tín chỉ

Nội dung: Học phần đi vào các vấn đề liên quan đến một số khái niệm cơ bản về trang tính, sổ tính, nhập liệu, định dạng các kiểu dữ liệu, trình bày bảng tính; sử dụng công thức và hàm trong bảng tính; sắp xếp, trích lọc và tổ chức dữ liệu; chia sẻ tài liệu trên Microsoft Excel; học phần cũng đi vào các vấn đề liên quan đến xây dựng, tổ chức, sử dụng các đối tượng minh họa cũng như việc sử dụng các hiệu ứng trên Microsoft PowerPoint.

Giáo dục quốc phòng – an ninh: 08 tín chỉ

Nội dung: Gồm 3 phần:

Phần I trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn học Giáo dục quốc phòng – an ninh; Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng – an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam; Với những kiến thức được trang bị giúp cho sinh viên nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất và tính chất của chiến tranh, nắm được các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, bước đầu tìm hiểu về nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

Phần II trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; Phòng chống địch tiến công hòa lực bằng vũ khí công nghệ cao; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Với những kiến thức được trang bị giúp cho sinh viên có niềm tin chiến thắng trong phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Vận dụng linh hoạt những kiến thức đã học về quốc phòng, an ninh vào thực tiễn trong học tập và công tác.

Phần III trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Đội ngũ đơn vị và ba môn quân sự phối hợp; Sử dụng bản đồ địa hình quân sự; Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh; Thuốc nổ; Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; Tùng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự; Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK(CKC); Với những kiến thức được trang bị giúp cho sinh viên có những kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Giáo dục thể chất: 05 tín chỉ

Gồm 2 nội dung:

Nội dung của học phần 1- Cờ vua: Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản của môn học, những lý thuyết về kỹ - chiến thuật cơ bản các giai đoạn của một ván đấu. Sinh viên biết cách suy nghĩ độc lập và sáng tạo trong khi giải quyết các nhiệm vụ, các tình huống nảy sinh trong một ván cờ, nắm vững và vận dụng được các kỹ chiến thuật cơ bản vào thực tiễn từng giai đoạn ván cờ. Có kỹ năng vận dụng các kiến thức về môn học. Rèn luyện năng lực tư duy, trí nhớ và năng lực tâm lý, khả năng tập trung, tính quyết đoán, lòng tự trọng và tính kỷ luật của sinh viên.

Nội dung của học phần 2 - Taekwondo: Trang bị cho sinh viên một số điều luật thi đấu của môn Taekwondo. Hiểu được nguyên lý kỹ thuật của các đòn chân, các đòn tay, bài quyền số 1 và phương pháp thi đấu của môn Taekwondo. Thực hiện thành thạo các thế tấn, đòn tay, đòn chân, các phương pháp thi đấu và bài quyền số 1. Với môn học mang đậm tính nghệ thuật sẽ giúp học viên yêu thích môn học, tạo hưng phấn và kích thích người tập tích cực tập luyện thường xuyên nhằm nâng cao sức khỏe và thể lực.

Nhập môn ngành thương mại điện tử: 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Thương mại điện tử: các khái niệm, thuật ngữ cơ bản của Thương mại điện tử, xu hướng phát triển của Thương mại điện tử hiện nay với phương pháp học tập môn Thương mại điện tử một cách hiệu quả. Bên cạnh đó môn học giới thiệu cho sinh viên các tố chất, tư duy, kỹ năng và thái độ cần có của người làm Thương mại điện tử trong các lĩnh vực như quảng cáo, truyền thông, nghiên cứu thị trường, các dịch vụ hỗ trợ hay đảm nhận các vị trí cụ thể trong doanh nghiệp.

Kinh tế vi mô: 3 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về Kinh tế vi mô như: những vấn đề cơ bản về kinh tế vi mô, thị trường, cầu và cung, lý thuyết hành vi của người tiêu dùng, lý thuyết về sản xuất và chi phí, lý thuyết cạnh tranh hoàn toàn, lý thuyết độc quyền hoàn toàn, lý thuyết cạnh tranh không hoàn toàn.

Kinh tế vĩ mô: 3 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về: Khái quát về kinh tế vĩ mô, Cách tính sản lượng quốc gia, Lý thuyết xác định sản lượng cân bằng quốc gia, Chính sách tài khóa và chính sách ngoại thương, Tiền tệ ngân hàng và chính sách tiền tệ, Mô hình IS-LM, Mô hình tổng cung tổng cầu, Lạm phát và thất nghiệp, Phân tích vĩ mô trong nền kinh tế mở.

Marketing căn bản: 3 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về hoạt động marketing như: nhập môn Thương mại điện tử, môi trường marketing, hành vi khách hàng, nghiên cứu marketing, phân khúc thị trường – lựa chọn thị trường mục tiêu – định vị trong thị trường, chiến lược sản phẩm, chiến lược định giá, chiến lược phân phối, chiến lược xúc tiến, lập kế hoạch, tổ chức, thực hiện và kiểm soát marketing.

Quản trị học: 3 tín chỉ

Nội dung: Quản trị học cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng nhằm thực hiện các hoạt động kết hợp các hoạt động cá nhân riêng lẻ trong một tổ chức để hoàn thành những mục tiêu chung. Môn học bắt đầu với quản trị là gì và nhà quản trị là ai, làm

gì, làm việc ở đâu? Tại sao phải nghiên cứu quản trị? Những tác động của môi trường bên ngoài và bên trong của tổ chức ảnh hưởng đến việc lựa chọn đến việc ban hành quyết định hiệu quả của của một tổ chức. Chức năng của quản trị học bao gồm: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra được coi là nguyên lý căn bản được ứng dụng trong tất cả các lĩnh vực hoạt động quản trị.

Quản trị học là môn học rộng phục vụ cho mọi định hướng nghề nghiệp, không chỉ trong lĩnh vực kinh doanh mà cả trong lĩnh vực phi kinh doanh; không chỉ đối với hoạt động của tổ chức mà cả đối với hoạt động cá nhân riêng lẻ; bởi lẽ, để hoạt động có hiệu quả thì ở lĩnh vực nào cũng cần thiết phải có kiến thức quản trị.

Kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh: 2 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về giao tiếp trong kinh doanh như: tổng quan về hoạt động giao tiếp, cấu trúc của hoạt động giao tiếp, cơ sở của hoạt động giao tiếp, giao tiếp trong môi trường tổ chức, các kỹ năng giao tiếp thông dụng trong kinh doanh, kỹ năng giao tiếp, thương lượng trong kinh doanh.

Kinh tế lượng ứng dụng: 3 tín chỉ

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên cơ sở phương pháp luận đo lường các mối quan hệ kinh tế dựa vào các mô hình lý thuyết kinh tế, số liệu thực tế và thống kê toán. Qua đó, sinh viên biết cách tính toán, diễn dịch ý nghĩa của các hệ số hồi quy, đánh giá mức độ chính xác cũng như là độ phù hợp của mô hình hồi quy tuyến tính và nhận diện được tác động của các mối quan hệ kinh tế này.

Luật giao dịch điện tử: 2 tín chỉ

Nội dung: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận chung về luật Kinh doanh trong bối cảnh nền kinh tế thị trường; quy chế pháp lý của các chủ thể kinh doanh, qua đó, sinh viên có thể lựa chọn các loại hình doanh nghiệp phù hợp để khởi nghiệp trong tương lai. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp những kiến thức về các loại hợp đồng kinh doanh và các quy định pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.

Lý thuyết xác suất và thống kê: 2 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên và những người trong lĩnh vực quản trị kinh doanh và kinh tế những kiến thức, kỹ thuật ứng dụng thống kê, phân tích dữ liệu, dự báo để ra quyết định và tìm giải pháp tối ưu cho các vấn đề.

Nguyên lý kế toán: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn nguyên lý Kế toán là môn học cung cấp những kiến thức nền tảng về kế toán, qua đó tạo cơ sở để tiếp tục học tập, nghiên cứu các môn học kế toán chuyên ngành.

Nội dung cơ bản của môn Nguyên lý Kế toán bao gồm việc trình bày và giải thích đối tượng của kế toán, các phương pháp kế toán được sử dụng để thu thập, xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin và một số nội dung kế toán cơ bản trong doanh nghiệp. Môn học nguyên lý kế toán sẽ rất bổ ích cho những ai muốn tìm hiểu, nghiên cứu về kế toán.

Phương pháp nghiên cứu khoa học: 3 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về kinh tế, giúp cho sinh viên có thể hiểu biết các chiến lược cạnh tranh, hoạch định nghiên cứu thị trường để đề ra các chiến lược tiếp thị đồng thời nhận biết được vị thế của các doanh nghiệp trên thị trường đồng thời nâng cao khả năng nghiên cứu thị trường của sinh viên.

Quản trị nguồn nhân lực: 3 tín chỉ

Nội dung: Giúp sinh viên hiểu rõ vai trò then chốt của nguồn nhân lực và quản trị nguồn nhân lực trong các tổ chức. Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu và các công cụ cần thiết về thu hút, phát triển và duy trì nhân sự trong doanh nghiệp; nắm được những quan điểm và xu hướng mới trong quản trị nguồn nhân lực, hiểu được các chức năng quản trị nguồn nhân lực, làm quen với các công cụ quản trị nguồn nhân lực, phát triển các kỹ năng cần thiết để vận dụng trong thực tế sau này. Môn học giúp Sinh viên nắm vững các cách thức thiết kế và trình bày một chủ đề cho trước, cho một đối tượng cụ thể một cách thuyết phục nhằm đạt được mục đích đã định.

Cấu trúc máy tính (3 tín chỉ)

Nội dung: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu trúc và hoạt động của máy tính. Kiến trúc và tổ chức máy tính trình bày các nguyên lý thiết kế (kiến trúc) và tổ chức (cấu tạo) của máy tính về phương diện phần cứng cũng như tập lệnh của bộ xử lý. Một phần của giáo trình dành để trình bày về các chuẩn công nghệ của máy tính.

Hệ điều hành (3 tín chỉ)

Nội dung: Kiến trúc và tổ chức máy tính trình bày các nguyên lý thiết kế (kiến trúc) và tổ chức (cấu tạo) của máy tính về phương diện phần cứng cũng như tập lệnh của bộ xử lý. Một phần của giáo trình dành để trình bày về các chuẩn công nghệ của máy tính.

Các khái niệm, định nghĩa hệ điều hành, lịch sử phát triển.

Phân loại hệ điều hành: đơn chương, đa nhiệm, song song, phân tán...

Tổng quan các thành phần của hệ điều hành: Hệ thống nhập xuất, hệ thống tập tin, hệ thống quản lý bộ nhớ, hệ thống quản lý tiến trình, Giao tiếp hệ điều hành ,...Khảo sát hệ thống tập tin của hệ điều hành MS-DOS, UNIX.

Các thuật toán giải quyết tranh chấp tài nguyên, đồng bộ hóa các tiến trình.

Các kỹ thuật quản lý bộ nhớ, bộ nhớ ảo.

Mạng máy tính (3 tín chỉ)

Nội dung: Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quát về mạng máy tính, tổ chức và hoạt động của một hệ thống mạng, cách thức các máy tính trong mạng trao đổi dữ liệu với nhau. Các kiến thức về mô hình tham chiếu OSI, kiến trúc TCP/IP. Các giao thức tại các tầng khác nhau như ARP, RARP, giao thức định tuyến và các dịch vụ chạy trên mô hình TCP/IP như HTTP, FTP, SMTP,... Ngoài ra học phần cũng cung cấp các khái niệm về thiết bị mạng, socket, cổng giao thức,...

Cơ sở dữ liệu (3 tín chỉ)

Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản liên quan đến một hệ quản trị cơ sở dữ liệu. Học phần chủ yếu giới thiệu hệ quản trị cơ sở dữ liệu theo mô hình quan hệ và các vấn đề liên quan đến việc thiết kế một cơ sở dữ liệu theo mô hình này.

Kỹ năng quản trị sự thay đổi: 2 tín chỉ

Nội dung: Môn học trang bị cho người học những kiến thức cần thiết về sự thay đổi như: hình thức thay đổi, loại thay đổi những áp lực khiến cho tổ chức phải thay đổi... Người học cũng được cung cấp các kiến thức về những mô hình quản trị sự thay đổi, quy trình quản trị sự thay đổi, những phản ứng của các cá nhân trong tổ chức trước những thay đổi.

Từ đó, người học sẽ có thể vận dụng các kiến thức về quản trị sự thay đổi để lập được kế hoạch cho sự thay đổi, theo dõi, kiểm soát quá trình thay đổi, đưa ra những biện pháp xử lý những phản ứng của con người trước thay đổi trong tổ chức để đảm bảo hiệu quả cho tổ chức trong quá trình thay đổi. Môn học cũng giúp cho người học nhận thức được tầm quan trọng của việc quản trị sự thay đổi từ đó có thái độ tích cực hơn với những thay đổi trong cuộc sống.

Tài chính doanh nghiệp (2 tín chỉ)

Nội dung: Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về: Những vấn đề căn bản về tài chính doanh nghiệp, phân tích các báo cáo tài chính doanh nghiệp, thời giá tiền tệ và mô hình chiết khấu dòng tiền, lợi nhuận, rủi ro và mô hình định giá tài sản vốn, định giá & quyết định đầu tư chứng khoán nợ, định giá và quyết định đầu tư chứng khoán vốn, phân tích và quyết định đầu tư dự án, phân tích và quyết định thuê tài sản phân tích và quyết định đầu tư tài sản lưu động.

Quản trị quan hệ khách hàng (2 tín chỉ)

Nội dung: Môn học nghiên cứu một cách tổng thể toàn bộ các khía cạnh của quản trị quan hệ khách hàng (CRM) bao gồm: chiến lược, tổ chức, marketing và công nghệ thông tin. Thông qua việc phối hợp giữa lý thuyết lẫn thực hành, môn học sẽ giúp sinh viên trả lời được các câu hỏi như: Chúng ta muốn đạt được gì thông qua CRM? Đạt được như thế nào? Chiến lược kinh doanh phù hợp với CRM là gì? Làm cách nào để chuyển tải được chiến lược CRM vào trong marketing? Làm cách nào để xây dựng và ứng dụng CRM trong thực tế? SV vừa học lý thuyết vừa thực hành, thông qua thảo luận, giải quyết vấn đề theo tình huống; thâm nhập thực tế và thu thập thông tin để viết báo cáo môn học.

Thiết kế Web (3 tín chỉ)

Nội dung: môn học gồm 2 phần: HTML và JavaScript.

HTML: Nội dung này giới thiệu về những nguyên lý nền tảng và kĩ thuật để thiết kế và phát triển một website có hiệu quả. Nội dung bao gồm: Thiết kế website trên ngôn ngữ kịch bản HTML; định dạng văn bản và nội dung với CSS, thêm những đặt tính động thông qua ngôn ngữ kịch bản client-side; Quản lí file và website; Sinh viên cũng được giới thiệu về cách xây dựng thông tin và thiết kế giao diện cũng như thiết kế HTML form tương tác.

JavaScript: JavaScript là ngôn ngữ lập trình kịch bản mã nguồn mở được thực thi tại client, Một số công nghệ nổi bật của JavaScript để tương tác với DOM bao gồm DHTML, Ajax và SPA. Nội dung bao gồm: cookies, debugging, hộp thoại, các menu/ tab động, ràng buộc dữ liệu từ form nhập, một số hiệu ứng hình ảnh thông qua DOM, tự động thay đổi hình ảnh, ...

Lập trình Web (3 tín chỉ)

Nội dung: Học phần cung cấp cho người học các khái niệm và kỹ thuật thực hành cần thiết để lập trình, triển khai một ứng dụng web. Các kỹ thuật phát triển ứng dụng web thông dụng sẽ được đề cập trong học phần này (CGI, ASP.NET, JSP/Servlet, ...); tuy nhiên, theo xu hướng sử dụng mã nguồn mở, giảm thiểu chi phí triển khai ứng dụng, học phần sẽ tập trung vào các kỹ thuật cơ bản để người học có thể phát triển ứng dụng web bằng JSP.

Lập trình hướng đối tượng (3 tín chỉ)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức, khái niệm và các nguyên lý liên quan đến phương pháp lập trình hướng đối tượng. Cung cấp sử dụng tính đóng gói, kế

thừa, đa hình, đa kế thừa, sự kiện, giao tiếp... trong quá trình phát triển phần mềm. Ngoài ra môn học cũng cung cấp cách sử dụng các cấu trúc dữ liệu, thư viện có sẵn bởi ngôn ngữ lập trình trong quá trình phát triển ứng dụng.

Hệ quản trị cơ sở dữ liệu (3 tín chỉ)

Nội dung: Học phần cung cấp các kiến thức về cài đặt và triển khai hệ thống dữ liệu, kỹ thuật giám sát, tối ưu hệ thống cơ sở dữ liệu, cách thức bảo vệ hệ thống cũng như các liên thức triển khai hệ thống dữ liệu có sẵn cao dùng replication, clustering, mirroring.

Quản trị mạng (3 tín chỉ)

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về việc xây dựng và triển khai hệ thống mạng theo vùng, kiến thức về quản trị người dùng, nhóm, tích hợp quản lý tài nguyên mạng dựa trên dịch vụ thư mục. Quản trị mạng dựa trên các chính sách. Sử dụng các công cụ quản trị mạng trong quá trình quản trị. Ngoài ra cung cấp cho sinh viên các kiến thức về triển khai một số dịch vụ mạng quan trọng như Web Server, File Server, FTP Server, DNS, DHCP, WINS...

Marketing điện tử: 3 tín chỉ

Nội dung: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về hoạt động thương mại và kinh doanh trực tuyến. Trên cơ sở đó, giúp sinh viên có được kiến thức nền tảng về thương mại điện tử, cơ sở vận hành thương mại điện tử (mạng LAN/WAN), hiểu về mạng trong và ngoài công ty (Intranet/Extranet), mạng toàn cầu (Internet) và các dịch vụ đi kèm... Bên cạnh đó sinh viên sẽ được cung cấp những mô hình cơ bản thương mại trực tuyến, hành vi của người mua hàng trực tuyến, các hình thức PR, Marketing trực tuyến và thanh toán trực tuyến...

Quản trị chuỗi cung ứng (3 tín chỉ)

Nội dung: Học phần sẽ cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về hoạt động cung ứng và hoạt động thu hàng, mua hàng, và những chiến lược trong việc thực hiện cung ứng. Người học cũng sẽ được nghiên cứu các hệ thống logistics phổ biến, đặc điểm và cách thức tổ chức triển khai hoạt động logistics tại các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp hoạt động tiêu biểu trong lĩnh vực kinh tế, xã hội.

An toàn và bảo mật thương mại điện tử (2 tín chỉ)

Nội dung: Môn học này giới thiệu cho sinh viên ngành Thương mại điện tử những kiến thức cơ bản về an toàn và bảo mật thương mại điện tử như các giải pháp, các hệ mã hóa, các phương pháp chứng thực trong thương mại điện tử. Môn học đi sâu nghiên cứu các hệ mã hóa, các phương pháp chứng thực và ứng dụng an toàn bảo mật vào các trang thương mại điện tử..

Quản trị tác nghiệp TMĐT (3 tín chỉ)

Nội dung: Môn học này giới thiệu cho sinh viên ngành Thương mại điện tử những kiến thức cơ bản quản trị tác nghiệp TMĐT B2C, các khái niệm về bán lẻ điện tử, website bán lẻ điện tử. Môn học đi sâu nghiên cứu về quá trình bán hàng trên website TMĐT B2C bằng các công cụ quản trị quan hệ khách hàng trong thương mại điện tử B2C.

Thanh toán điện tử (2 tín chỉ)

Nội dung: Môn học này giới thiệu cho sinh viên ngành Thương mại điện tử những kiến thức cơ bản về thanh toán điện tử như các khái niệm, đặc điểm, vai trò của thanh toán

điện tử. Môn học đi sâu nghiên cứu các hệ thống thẻ thanh toán, các phương thức thanh toán như ví thanh toán, ví tiền điện tử, tiền điện...

Tiếng Anh chuyên ngành 1: 3 tín chỉ

Nội dung: Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức và khái niệm tiếng anh liên quan đến hoạt động chuỗi cung ứng, gia tăng kỹ năng đọc viết cũng như năng lực giao tiếp tiếng anh thông thạo trong những bối cảnh liên quan đến chuỗi cung ứng. Học phần bao gồm 10 bài học và mỗi bài học sẽ giải quyết những khái niệm và vấn đề liên quan đến chuỗi cung ứng. Những bài học được thiết kế giúp cho sinh viên hiểu được những tình tiết thực tế thông qua tiếng anh. Bên cạnh đó, phần từ vựng chuyên ngành chuỗi cung ứng và văn phạm được lồng ghép vào những bài tập cuối mỗi bài học. Đảm bảo cho sinh viên có thể gia tính trải nghiệm qua từng bài học thông qua 4 kỹ năng nghe nói đọc viết.

Tiếng Anh chuyên ngành 2: 3 tín chỉ

Nội dung: Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức và khái niệm tiếng anh liên quan đến hoạt động chuỗi cung ứng, gia tăng kỹ năng đọc viết cũng như năng lực giao tiếp tiếng anh thông thạo trong những bối cảnh liên quan đến chuỗi cung ứng. Học phần bao gồm 10 bài học và mỗi bài học sẽ giải quyết những khái niệm và vấn đề liên quan đến chuỗi cung ứng. Những bài học được thiết kế giúp cho sinh viên hiểu được những tình tiết thực tế thông qua tiếng anh. Bên cạnh đó, phần từ vựng chuyên ngành chuỗi cung ứng và văn phạm được lồng ghép vào những bài tập cuối mỗi bài học. Đảm bảo cho sinh viên có thể gia tính trải nghiệm qua từng bài học thông qua 4 kỹ năng nghe nói đọc viết.

Đồ án thương mại điện tử (3 tín chỉ)

Nội dung: Học phần là cơ sở nền tảng giúp sinh viên tổng kết những kiến thức đã học liên quan đến quản trị dự án, lập trình và thiết kế web... và những kiến thức liên quan. Sinh viên sẽ được chia nhóm, mỗi nhóm khoảng 3-5 sinh viên. Các nhóm sẽ lựa chọn cho mình một ý tưởng về website cho một công ty cụ thể, sau đó ứng dụng những kiến thức đã học để xây dựng website.

Chiến lược thương mại điện tử (3 tín chỉ)

Nội dung: Học phần sẽ trang bị những kiến thức nền tảng về lập và quản trị chiến lược như: giới thiệu về quản trị chiến lược, xác lập tầm nhìn & sứ mệnh, nhận diện được những cơ hội cũng như những rủi ro của doanh nghiệp thông qua phân tích môi trường bên ngoài, phân tích bên trong sẽ giúp cho doanh nghiệp biết được những điểm mạnh và yếu qua đó sẽ tạo dựng lợi thế cạnh tranh thông qua các chiến lược chức năng, chiến lược cấp kinh doanh, các phương thức cạnh tranh, chiến lược trong môi trường toàn cầu, chiến lược công ty, thiết kế cấu trúc tổ chức & hệ thống kiểm soát.

Marketing dịch vụ (3 tín chỉ)

Nội dung: Cung cấp những hiểu biết và kiến thức về những nguyên lý marketing dịch vụ và sự vận dụng chúng vào thực tiễn doanh nghiệp và nghiên cứu marketing dịch vụ, môi trường marketing và thị trường các doanh nghiệp; nhận dạng nhu cầu và hành vi khách hàng; phương pháp luận nghiên cứu marketing dịch vụ và nguyên lý ứng xử của doanh nghiệp với thị trường, gồm: các chiến lược thị trường, các chính sách marketing dịch vụ và tổ chức quản trị marketing dịch vụ của doanh nghiệp.

Công nghệ và dịch vụ Web (3 tín chỉ)

Nội dung: Cung cấp sự hiểu biết về vai trò và lợi ích của công nghệ dịch vụ web.

- Cung cấp kiến thức về các thành phần phát triển dịch vụ web bao gồm: XML, SOAP, SDL.
- Cung cấp kỹ năng phát triển các dịch vụ web trên nền tảng công nghệ lập trình cụ thể.
- Cung cấp sự hiểu biết về kiến trúc hướng dịch vụ (Service-Oriented Architecture – SOA).
- Cung cấp kiến thức nền tảng công nghệ WCF (Windows Communication Foundation).
- Cung cấp kỹ năng phát triển ứng dụng dựa trên nền tảng WCF.
- Cung cấp kiến thức cơ bản về công nghệ điện toán đám mây và những khía cạnh ứng dụng của dịch vụ web cho các hệ thống điện toán đám mây.

Hệ thống thông tin quản lý (3 tín chỉ)

Nội dung: Môn học giúp cho sinh viên tiếp cận hướng đối tượng và mô hình hóa hệ thống phần mềm theo phương pháp hướng đối tượng. Các khái niệm mới được mô tả, được hướng dẫn thực hành thông qua ngôn ngữ chuẩn UML và phần mềm công cụ mô hình hóa Rational Rose của Rational Software Corporation. Ngoài ra cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất và toàn diện nhất về hệ thống thông tin quản lý, nhận thức được vai trò chiến lược của các hệ thống tin thông tin quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh bằng cách hỗ trợ quá trình ra quyết định và tạo ra lợi thế cạnh tranh cho tổ chức.

Quảng cáo trong thương mại điện tử (3 tín chỉ)

Nội dung: Học phần nhấn mạnh vào việc nghiên cứu mối quan hệ giữa những công ty quảng cáo với khách hàng và các phương thức quản lý nhằm gia tăng hiệu quả của các chiến lược quảng cáo. Một phần quan trọng của học phần này là sẽ tập trung nghiên cứu vai trò của người lập kế hoạch khách hàng và việc lập kế hoạch khách hàng trong việc gia tăng hiệu quả của mối quan hệ giữa công ty quảng cáo và khách hàng.

Truyền thông marketing tích hợp: 3 tín chỉ

Nội dung: Môn học Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị chiêu thị/truyền thông tích hợp như: tổng quan quản trị truyền thông tích hợp, quá trình truyền thông tích hợp, quá trình ra quyết định tiêu dùng, phân khúc thị trường và định vị, thiết các mục tiêu chiêu thị và ngân sách chiêu thị, chào bán hàng trực tiếp, phát triển chiến lược bán hàng, thực hiện chiến lược bán hàng, quản trị khuyến mãi, khuyến mãi đối với người tiêu dùng, khuyến mãi đối với người trung gian và nhân viên bán hàng, giao tế, đánh giá và điều khiển chương trình, khía cạnh xã hội của truyền thông tích hợp.

Marketing quốc tế (3 tín chỉ)

Nội dung: Học phần cung cấp kiến thức cho SV về quy trình hoạch định, tổ chức và kiểm soát marketing trong môi trường kinh doanh quốc tế với nhiều nét khác biệt: Nghiên cứu phân khúc lựa chọn thị trường, xây dựng các chiến lược sản phẩm, giá cả, phân phối, chiêu thị thâm nhập thị trường, quy trình xây dựng một kế hoạch marketing quốc tế.

Quản trị bán lẻ trong thương mại điện tử (3 tín chỉ)

Nội dung: Môn học này nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản về việc tổ chức và điều hành một hệ thống bán lẻ. Cụ thể, môn học này trang bị cho sinh viên (SV) các kiến thức cơ bản về vai trò và các loại hình bán lẻ hiện đại, tầm quan trọng của hệ thống bán lẻ đối với nền kinh tế, các yếu tố tác động tới việc lựa chọn và xây dựng chuỗi bán lẻ, các phương pháp phân tích và đo lường hiệu quả của chuỗi bán lẻ, nhằm đảm bảo thực hiện các mục tiêu trong việc thiết kế chuỗi bán lẻ. Môn học cũng giới thiệu các yếu tố quan

trọng trong tiến trình xây dựng và triển khai chiến lược bán lẻ: thị trường mục tiêu, xác định lợi thế cạnh tranh và chiến lược marketing-mix. Ngoài ra, môn học cũng trình bày các vấn đề về thiết kế và trang trí mặt bằng bán lẻ, lựa chọn khu vực bán lẻ và phân tích chi tiết các chiến lược giá áp dụng trong bán lẻ. Bên cạnh việc cung cấp lý thuyết, các tình huống thực tế của một số doanh nghiệp (DN) lớn trên thị trường Việt Nam sẽ được giảng viên đưa ra, để SV thực hành theo nhóm, nhằm áp dụng lý thuyết vào các tình huống cụ thể trong thực tế.

Chính phủ điện tử (2 tín chỉ)

Nội dung: Học phần trang bị cho người học nền tảng kiến thức ứng dụng và sử dụng công nghệ điện tử để tăng cường hiệu quả mối quan hệ giữa chính phủ và người dân, hỗ trợ gia tăng cách thức công dân tương tác với Chính phủ, hiểu rõ phương thức giao dịch giữa chính phủ với công dân, doanh nghiệp và các cơ quan Nhà nước khác... để đảm bảo được bảo đảm tính minh bạch, công khai, thuận tiện, bảo đảm sự kiểm soát và giám sát lẫn nhau giữa công dân với chính phủ.

Hành vi người tiêu dùng (3 tín chỉ)

Nội dung: Môn học cung cấp cho sinh viên (SV) những kiến thức cơ bản về hành vi của khách hàng, thông qua các lý thuyết về tâm sinh lý học, tâm lý xã hội học, nhân khẩu học, truyền thông, văn hóa và kinh tế học. Qua môn học, SV sẽ thông hiểu về vai trò trung tâm của khách hàng trong công tác marketing và vận dụng các mô hình tiếp thu từ môn học làm công cụ phân tích hành vi của khách hàng. Chiến lược marketing sẽ được xem xét dưới góc độ xã hội rộng hơn và sẽ bao gồm những vấn đề đương đại như: đạo đức trong marketing, các quy định của chính phủ, hoạt động bảo vệ người tiêu dùng... Nội dung cụ thể bao gồm các khái niệm hành vi của khách hàng được ứng dụng trong việc ra quyết định marketing, các mô hình hành vi tiêu dùng, các yếu tố tác động tới tiến trình ra quyết định mua sắm của khách hàng và nghiên cứu hành vi của khách hàng.

Thực tập tốt nghiệp: 4 tín chỉ

Nội dung: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức nâng cao về Thương mại điện tử, môi trường marketing, các chiến lược về sản phẩm, các chiến lược về giá, phân tích cạnh tranh và chiến lược cạnh tranh. Người học có thể hiểu rõ hơn về quá trình Thương mại điện tử doanh nghiệp, biết cách lập kế hoạch chiến lược marketing, chương trình marketing và triển khai tổ chức thực hiện, kiểm tra và đánh giá.

Khóa luận tốt nghiệp: 6 tín chỉ

Nội dung: Với sự hướng dẫn của Giảng viên, sinh viên thực hiện viết khóa luận về một đề tài cụ thể thuộc chuyên ngành quản Thương mại điện tử.

Khóa luận tốt nghiệp được xem như một công trình nghiên cứu khoa học, yêu cầu sinh viên thực hiện phải nắm vững hệ thống kiến thức, có khả năng phân tích, tổng hợp và vận dụng sáng tạo hệ thống kiến thức về quản trị Marketing vào thực tế nhằm thực hiện tốt các chức năng quản trị trong doanh nghiệp; Giúp sinh viên hệ thống hóa các kiến thức, kỹ năng và vận dụng chúng trong đề tài khóa luận tốt nghiệp một cách có khoa học và sáng tạo; Rèn luyện và nâng cao khả năng tư duy, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề. Rèn luyện cho sinh viên tính tự chủ, độc lập trong nghiên cứu và phát huy sở trường của mình trong công trình nghiên cứu khoa học.

Chuyên đề tốt nghiệp: (3 tín chỉ)

Nội dung: Chuyên đề tốt nghiệp được xem như một công trình nghiên cứu khoa học. Yêu cầu sinh viên tìm hiểu thực tiễn về những nội dung đã học và những vấn đề có liên quan tại đơn vị thực tế, từ đó phân tích, tổng hợp và vận dụng sáng tạo hệ thống kiến thức về quản trị kinh doanh vào thực tế nhằm thực hiện tốt các chức năng quản trị trong doanh nghiệp.

Kỹ năng thấu hiểu và chăm sóc khách hàng (3 tín chỉ)

Nội dung: Môn học này trang bị cho sinh viên các kiến thức nền tảng của công tác thấu hiểu và chăm sóc khách hàng thông qua việc hiểu biết nhu cầu và cầu thiết yếu nhất của khách hàng, tạo ra môi trường thuận lợi cả bên trong và bên ngoài doanh nghiệp tạo điều kiện cho công tác chăm sóc khách hàng phát triển và xây dựng mối quan hệ khách hàng lâu dài. Sinh viên vừa học lý thuyết vừa thảo luận và thực tập tại lớp, thực hành những kỹ năng cơ bản, sau đó sinh viên sẽ sử dụng những kiến thức và kỹ năng cụ thể này để phân tích và kiến nghị xây dựng một hệ thống chăm sóc khách hàng hiệu quả tại doanh nghiệp làm báo cáo cuối kỳ.

IV. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐÃ THAM KHẢO

Nội dung đối sánh	CTĐT ngành Thương mại điện tử của Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	Chương trình đào tạo ngành Thương mại điện tử Trường ĐH Công Nghiệp TP.HCM	Chương trình đào tạo ngành Thương mại điện tử Trường ĐH Kinh tế - Tài chính TP. HCM (UEF)	Nhận xét
Tổng số tín chỉ	145 (không tính GD thể chất và GDQP)	128 tín chỉ	123 tín chỉ	Có sự chênh lệch về tổng tín chỉ và việc phân bổ tín chỉ trong cấu trúc CTĐT
Cấu trúc chương trình: (số lượng môn/tín chỉ)	67 môn/145 tín chỉ	70 môn/128 tín chỉ	68 môn/123 tín chỉ	
- Học phần đại cương	21 môn/45 tín chỉ	17 môn/36 tín chỉ	18 môn/35 tín chỉ	
- Học phần cơ sở ngành	9 môn/25 tín chỉ	14 môn/ 38 tín chỉ	14 môn/ 34 tín chỉ	
- Học phần ngành/chuyên ngành	33 môn/65 tín chỉ	17 môn/48 tín chỉ	17 môn/48 tín chỉ	
- Học phần tốt nghiệp	- Thực tập tốt nghiệp (4 tín chỉ) - KLTN hoặc môn học thay thế (6 tín chỉ)	Khóa luận (hoặc 2 môn)/6 tín chỉ	Khóa luận (hoặc 2 môn)/6 tín chỉ	Tương đồng
Các chuyên ngành hẹp của ngành đào tạo (nếu có)	Không có	Không có	Không có	
Phương pháp giảng dạy/học tập	Phương pháp giảng dạy chủ động (<i>Active Teaching</i>) hướng tới việc hoạt động hóa, chủ động hóa hoạt động nhận thức của người học, tập trung vào phát huy tính chủ động của người học chứ không phải là tập trung vào	Phương pháp giảng dạy chủ động lấy " <i>người học là trung tâm</i> ", người học - đối tượng của hoạt động " <i>day</i> ", đồng thời là chủ thể của hoạt động " <i>học</i> " được cuốn hút vào các hoạt động học tập do giảng viên tổ	Phương pháp giảng dạy rèn luyện cho sinh viên khả năng tự học. Vai trò của người thầy không còn là "người truyền đạt thông tin" nữa mà là người hướng dẫn cho người học đi tìm tri	Có sự tương đồng

Nội dung đối sánh	CTĐT ngành Thương mại điện tử của Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	Chương trình đào tạo ngành Thương mại điện tử Trường ĐH Công Nghiệp TP.HCM	Chương trình đào tạo ngành Thương mại điện tử Trường ĐH Kinh tế - Tài chính TP. HCM (UEF)	Nhận xét
	phát huy tính chủ động của người dạy.	chức và chỉ đạo, thông qua đó tự lực khám phá những điều mình chưa rõ chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được giảng viên sắp đặt.	thức. Lớp học là môi trường giao tiếp giảng viên - sinh viên, sinh viên - sinh viên, tạo nên mối quan hệ hợp tác giữa các cá nhân trên để chiếm lĩnh kiến thức.	
Học phí	147.010.000 đồng/ khóa học	khoản 120 triệu đồng/ khóa học	khoảng 120 triệu đồng/khóa học	Học phí có sự chênh lệch tuy nhiên không đáng kể, bên cạnh đó Trường ĐHTT có các chính sách về học phí riêng cho sinh viên.



V. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

5.1. Hình thức tổ chức giảng dạy:

- Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 “sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế” của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Học tập chủ động, lấy người học làm trung tâm, kết hợp lý thuyết và thực hành thông qua các hoạt động dạy và học đa dạng như thuyết trình, thảo luận, nghiên cứu tình huống, E-Learning nhằm tăng cường khả năng tự học của sinh viên, nâng cao kiến thức và nghiệp vụ chuyên môn, phát triển kỹ năng mềm cần thiết cho hoạt động nghiên cứu và phát triển nghề nghiệp, phương châm học tập suốt đời.

5.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá:

- Chuyên cần & thái độ học tập tích cực như: đặt câu hỏi và phát biểu ý kiến trong giờ học.
- **Lý thuyết:**
 - + Kiểm tra thường xuyên;
 - + Làm bài tập, thảo luận;
 - + Thi với hình thức trắc nghiệm và tự luận
- **Thực hành:**
 - + Tích cực hoạt động: làm việc nhóm, làm bài tập thực hành, đóng vai, đi thực tiễn ngoài thị trường và doanh nghiệp.
 - + Giải quyết tình huống; Giải quyết vấn đề;
 - + Tiểu luận, thuyết trình;
 - + Lập dự án khởi nghiệp;
 - + Kiến tập, thực tập nghề nghiệp và thực tập chuyên ngành
- Khóa luận tốt nghiệp/Chuyên đề tốt nghiệp
- Các hình thức kiểm tra đánh giá có sự khác nhau, đa dạng tùy theo môn học được mô tả chi tiết trong đề cương

5.3. Mô tả thêm các hướng dẫn khác do các đơn vị đào tạo, ngành đào tạo yêu cầu:

- Chương trình đào tạo ngành Thương mại điện tử được thiết kế theo chuẩn năng lực, kiến thức các môn học và module có tính kết nối hệ thống. Do đó, sinh viên học tập theo lộ trình mà Khoa, Bộ môn đã phân bổ theo học kỳ. trường hợp sinh viên đăng ký học vượt phải tham khảo ý kiến của Cố vấn học tập.
- Để đạt được kết quả học tập như mong đợi, sinh viên cần nghiêm túc tham dự các buổi học lý thuyết cũng như thực hành đầy đủ.


HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Trần Ái Cẩm

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Xuân Nhĩ